

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG LÀ HỆ THỐNG QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT
VÀ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long)

TT	Tài sản	Số lượng; đơn vị tính	Nước sản xuất; năm sản xuất	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Mục đích sử dụng	Lý do điều chuyển
					Nguyên giá	Giá trị còn lại		
I	THIẾT BỊ TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH				1,541,212,000	627,977,800		
1	Hệ thống máy chủ	02;Bộ	Singapore; 2019	7/3/2021	465,260,000	186,104,000	Quản lý, vận hành và tiếp nhận dữ liệu từ các trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục truyền về; Quản lý, lưu trữ, sử dụng, tổng hợp và kiểm tra dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục	Chi cục MT&KL trực tiếp tham mưu Sở NN&MT thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường theo quy định pháp luật (trong đó có quan trắc môi trường tự động, liên tục). Do đó, việc điều chuyển tài sản là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Chi cục MT&KL
2	Màn hình hiển thị	04;Chiếc	Malaysia; 2019	-nt-	74,400,000	29,760,000		
3	Máy tính xách tay	02;Chiếc	Trung quốc; 2019	-nt-	27,100,000	10,840,000		
4	Máy ảnh	02;Chiếc	Nhật bản; 2018-2019	-nt-	49,226,000	19,690,400		
5	Máy scan	01;Chiếc	Indonesia; 2019	-nt-	3,150,000	3,150,000		
6	Máy in	01;Chiếc	Việt Nam; 2019	-nt-	3,855,000	3,855,000		
7	Bàn ghế làm việc 3 bộ và Tủ tài liệu	01;Bộ	Việt Nam; 2020	-nt-	26,500,000	10,600,000		
8	Phần mềm chuyên dụng xử lý số liệu:	01;Bộ	Israel; 2019	-nt-	549,300,000	219,720,000		
9	Máy tính để bàn	01;Bộ	Malaysia; 2019	-nt-	19,471,000	7,788,400		
10	Hệ điều hành Window server, SQL server	02;Bộ	Hãng sản xuất: Microsoft	-nt-	184,400,000	73,760,000		
11	VPN router và khởi tạo dịch vụ viễn thông	01;Bộ	Trung quốc; 2019	-nt-	16,500,000	6,600,000		

TT	Tài sản	Số lượng; đơn vị tính	Nước sản xuất; năm sản xuất	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Mục đích sử dụng	Lý do điều chuyển
					Nguyên giá	Giá trị còn lại		
12	Tủ lưu điện 10KVA	01;Chiếc	Trung quốc; 2019	-nt-	109,900,000	43,960,000		
13	Bộ lưu điện	01;Chiếc	Trung quốc; 2019	-nt-	2,650,000	2,650,000		
14	Máy điều hòa	01;Chiếc	Thái Lan; 2019	-nt-	9,500,000	9,500,000		
II	THIẾT BỊ 05 TRẠM QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC				34,860,125,000	24,402,087,500		
1	Container chuyên dụng trạm quan trắc:	05;Bộ	Malaysia; 2020	Tháng 03/7/2021	7,558,000,000	5,290,600,000	Quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục các thông số chất lượng nước mặt gồm: pH, nhiệt độ, DO, Độ mặn, Amoni, COD và TSS; quản lý, truyền dữ liệu từ trạm quan trắc về trung tâm điều hành.	Chi cục MT&KL trực tiếp tham mưu Sở NN&MT thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường theo quy định pháp luật (trong đó có quan trắc môi trường tự động, liên tục). Do đó, việc điều chuyển tài sản là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Chi cục MT&KL
2	Máy đo pH và nhiệt độ	05;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	972,500,000	680,750,000		
3	Cảm biến đo DO	05;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	1,405,000,000	983,500,000		
4	Máy đo Amoni	05;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	7,315,000,000	5,120,500,000		
5	Máy đo COD và TSS	05;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	6,750,000,000	4,725,000,000		
6	Máy đo độ mặn	05;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	1,654,000,000	1,157,800,000		
7	Bộ lưu mẫu tự động	05;Bộ	Đức; 2020	-nt-	3,493,750,000	2,445,625,000		
8	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	05;Bộ	Israel; 2020	-nt-	2,181,875,000	1,527,312,500		
9	Bộ bơm mẫu	10;Bộ	Nhật Bản; 2019	-nt-	2,680,000,000	1,876,000,000		
10	Hệ thống chống sét trực tiếp, chống sét lan truyền	05;Hệ thống	Tây Ban Nha và Úc; 2019	-nt-	652,500,000	456,750,000		

TT	Tài sản	Số lượng; đơn vị tính	Nước sản xuất; năm sản xuất	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Mục đích sử dụng	Lý do điều chuyển
					Nguyên giá	Giá trị còn lại		
11	Hệ thống báo cháy, báo khói	05;Hệ thống	Nhật Bản; 2019	-nt-	197,500,000	138,250,000		
III	THIẾT BỊ 03 TRẠM QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC				24,466,329,000	17,126,430,300		
1	Máy phân tích khí SO ₂	03;Bộ	Nhật Bản; 2020	Tháng 03/7/2021	1,784,400,000	1,249,080,000	Quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động, liên tục các thông số chất lượng không khí gồm: NO, NO ₂ , NO _x , SO ₂ , CO, O ₃ , PM10, PM4, PM2.5, PM10,TSP; quản lý, truyền dữ liệu từ trạm quan trắc về trung tâm điều hành.	Chi cục MT&KL trực tiếp tham mưu Sở NN&MT thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường theo quy định pháp luật (trong đó có quan trắc môi trường tự động, liên tục). Do đó, việc điều chuyển tài sản là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Chi cục MT&KL
2	Máy phân tích khí NO-NO ₂ -NO _x	03;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	1,832,778,000	1,282,944,600		
3	Máy phân tích khí CO	03;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	1,625,115,000	1,137,580,500		
4	Máy phân tích Ozone	03;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	1,772,016,000	1,240,411,200		
5	Máy đo bụi	03;Bộ	Đức; 2020	-nt-	5,237,700,000	3,666,390,000		
6	Bộ pha loãng khí chuẩn cho SO ₂ /NO _x	03;Bộ	Nhật Bản; 2019	-nt-	2,010,900,000	1,407,630,000		
7	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	03;Bộ	Israel; 2019	-nt-	1,309,125,000	916,387,500		
8	Hệ thống lấy mẫu khí	03;Bộ	Áo; 2020	-nt-	1,217,400,000	852,180,000		
9	Các sensor đo nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, cáp tín hiệu kết nối	03;Bộ	Đức; 2020	-nt-	1,037,100,000	725,970,000		
10	Container chuyên dụng trạm quan trắc	03;Bộ	Malaysia; 2020	-nt-	3,898,710,000	2,729,097,000		
11	Bình khí N ₂ , bình khí CO và van giảm áp.	03;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	854,025,000	597,817,500		

TT	Tài sản	Số lượng; đơn vị tính	Nước sản xuất; năm sản xuất	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Mục đích sử dụng	Lý do điều chuyển
					Nguyên giá	Giá trị còn lại		
12	Bình khí SO ₂ và van giảm áp	03;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	436,530,000	305,571,000		
13	Bình khí NO và van giảm áp	03;Bộ	Nhật Bản; 2020	-nt-	436,530,000	305,571,000		
14	Cột khí tượng	03;Bộ	Anh; 2020	-nt-	504,000,000	352,800,000		
15	Hệ thống chống sét trực tiếp, chống sét lan truyền	03;Hệ thống	Tây Ban Nha và Úc; 2019	-nt-	391,500,000	274,050,000		
16	Hệ thống báo cháy , báo khói	03;Hệ thống	Nhật Bản; 2019	-nt-	118,500,000	82,950,000		
IV	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG				220,260,000	146,850,000		
1	Bàn máy tính, Ghế làm việc	05;Bộ	Việt Nam; 2020	Tháng 03/7/2021	5,250,000	5,250,000	Quản lý, vận hành phục vụ cho việc quản lý, sử dụng, duy trì, vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục.	Chi cục MT&KL trực tiếp tham mưu Sở NN&MT thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường theo quy định pháp luật (trong đó có quan trắc môi trường tự động, liên tục). Do đó, việc điều chuyển tài sản là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Chi cục
2	Máy tính để bàn	05;Bộ	Malaysia; 2019	-nt-	97,350,000	38,940,000		
3	Máy fax	02;Chiếc	Trung quốc; 2018- 2019	-nt-	5,640,000	5,640,000		
4	Máy in màu khổ A3	02;Chiếc	Trung quốc; 2019	-nt-	11,340,000	11,340,000		
5	Máy in khổ A3	02;Chiếc	Trung quốc; 2019	-nt-	25,000,000	10,000,000		
6	Máy in đen trắng	02;Chiếc	Philippines; 2019	-nt-	17,730,000	17,730,000		
7	Máy lưu điện	05;Chiếc	Trung quốc; 2019	-nt-	13,250,000	13,250,000		
8	Máy điều hòa	03;Chiếc	Thái Lan; 2019	-nt-	28,500,000	28,500,000		

TT	Tài sản	Số lượng; đơn vị tính	Nước sản xuất; năm sản xuất	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)		Mục đích sử dụng	Lý do điều chuyển
					Nguyên giá	Giá trị còn lại		
9	Quạt treo tường	05;Chiếc	Malaysia; 2019	-nt-	9,900,000	9,900,000		MT&KL
10	Máy scan	02;Chiếc	Indonesia; 2019	-nt-	6,300,000	6,300,000		
V	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN				1,152,687,040	1,152,687,040		
VI	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ DỰ ÁN				876,053,021	876,053,021		
VII	CHI PHÍ KHÁC				78,415,000	78,415,000		
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI+VII):				63,195,081,061	44,410,500,661		